

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành:	Văn học Việt Nam
Mã ngành:	8220121
Nhóm ngành:	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam
Định hướng chương trình:	Nghiên cứu
Khoa đào tạo:	Ngữ văn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành:	Văn học Việt Nam
Mã ngành:	8220121
Nhóm ngành:	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam
Định hướng chương trình:	Nghiên cứu
Khoa đào tạo:	Ngữ văn

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu đào tạo

1.1.1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo: người học nắm vững lí thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành Văn học Việt Nam.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành chương trình cao học, học viên:

Chương trình nhằm đào tạo thạc sĩ Văn học Việt Nam có năng lực chuyên môn tốt về khoa học xã hội – nhân văn chuyên sâu của lĩnh vực văn học như nghiên cứu, phê bình văn học, giảng dạy văn học, quản lí văn học,...

Chuyên ngành thạc sĩ Văn học Việt Nam góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực nghiên cứu văn học dân tộc cho người học, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của đất nước trong bối cảnh mới. Đây cũng là một nền tảng vững vàng để người học tiếp tục học lên bậc cao hơn, trở thành chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy văn học nói chung, văn học Việt Nam nói riêng.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mã CDR	Mô tả
PHẨM CHẤT	
PLO 1	Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp
PI.1.1	<i>Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>
PI.1.1.1	Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong học tập, làm việc
PI.1.1.2	Thể hiện nghiêm chỉnh trách nhiệm và nghĩa vụ trong học tập, làm việc theo quy định (của Đảng, Nhà nước, cơ quan, tổ chức)
PI.1.2	<i>Thể hiện được tác phong làm việc chuyên nghiệp</i>
PI.1.2.1	Chủ động tìm hiểu về tác phong làm việc chuyên nghiệp liên quan đến nghề
PI.1.2.2	Ứng xử một cách chuyên nghiệp trong các tình huống nghiên cứu, làm việc
NĂNG LỰC CHUNG	
PLO 2	Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề sáng tạo
PI.2.1	<i>Phản biện các vấn đề một cách khoa học</i>
PI.2.1.1	Xác định vấn đề cần phản biện một cách chủ động
PI.2.1.2	Lập luận một cách khoa học với các luận cứ, luận chứng thuyết phục để phản biện vấn đề
PI.2.2	<i>Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo</i>
PI.2.2.1	Xác định được phương thức giải quyết vấn đề một cách sáng tạo
PI.2.2.2	Thực hiện phương thức đã lựa chọn để giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, sáng tạo
PLO 3	Tự chủ trong quản lý và phát triển chuyên môn
PI.3.1	<i>Đề xuất được các sáng kiến mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn</i>
PI.3.1.1	Phân tích được các định hướng cải tiến lĩnh vực chuyên môn

Mã CDR	Mô tả
PI.3.1.2	Đề xuất được các sáng kiến hướng đến tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn
PI.3.2	<i>Thích ứng và hướng dẫn người khác thực hiện được hoạt động chuyên môn</i>
PI.3.2.1	Thích ứng và tự định hướng được hoạt động chuyên môn
PI.3.2.2	Hướng dẫn người khác thực hiện hoạt động chuyên môn một cách hiệu quả
PI.3.3	<i>Vận dụng các kiến thức về quản trị và quản lý để tổ chức hoạt động chuyên môn hiệu quả</i>
PI.3.3.1	Xác định được các biện pháp để quản trị, quản lý hoạt động chuyên môn
PI.3.2.2	Lựa chọn được các biện pháp khả thi để quản trị và quản lý hiệu quả hoạt động chuyên môn
NĂNG LỰC CHUYÊN NGÀNH	
PLO 4. Vận dụng kiến thức, kỹ năng về văn học để giải quyết các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên ngành Văn học Việt Nam	
PI.4.1	<i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng về văn học để nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam</i>
PI.4.1.1	Vận dụng kiến thức, kỹ năng về văn học để nghiên cứu văn học Việt Nam.
PI.4.1.2	Vận dụng kiến thức, kỹ năng về văn học để phê bình văn học Việt Nam.
PI.4.2	<i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng về văn học để dạy học văn học Việt Nam</i>
PI.4.2.1	Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về văn học Việt Nam để tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học phát triển phẩm chất và năng lực.
PI.4.2.2	Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về văn học Việt Nam để tổ chức các hoạt động đánh giá trong dạy học phát triển phẩm chất và năng lực.
PI.4.3	<i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng về văn học để góp phần quản lý, phát triển văn học Việt Nam</i>

Mã CDR	Mô tả
PI.4.3.1	Vận dụng kiến thức, kỹ năng về văn học để đề xuất các giải pháp phù hợp trong quản lý văn học Việt Nam.
PI.4.3.2	Vận dụng kiến thức, kỹ năng về văn học để tư vấn và đề xuất các giải pháp phát triển văn học Việt Nam.
PLO 5. Thực hiện nghiên cứu chuyên sâu về văn học Việt Nam một cách hiệu quả	
PI.5.1	<i>Phát hiện các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong lĩnh vực học văn học Việt Nam</i>
PI.5.1.1	Phát hiện các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong lĩnh vực nghiên cứu văn học Việt Nam.
PI.5.1.2	Phát hiện các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong lĩnh vực giảng dạy văn học Việt Nam.
PI.5.2	<i>Vận dụng hiệu quả các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn để giải quyết các vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực văn học Việt Nam</i>
PI.5.2.1	Vận dụng hiệu quả các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong nghiên cứu, giảng dạy văn học Việt Nam.
PI.5.2.2	Vận dụng hiệu quả các phương pháp nghiên cứu liên ngành trong nghiên cứu, giảng dạy văn học Việt Nam.
PI.5.3	<i>Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những kiến thức mới, phương pháp mới trong hoạt động thực tiễn</i>
PI.5.3.1	Thực hiện được các nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những kiến thức mới trong hoạt động thực tiễn sáng tác, tiếp nhận văn học Việt Nam.
PI.5.3.2	Thực hiện được các nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những phương pháp mới trong hoạt động thực tiễn sáng tác, tiếp nhận văn học Việt Nam.

1.3. Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp ngành Văn học Việt Nam có thể làm việc ở những vị trí:

- Giảng dạy Ngữ văn tại các trường THCS, THPT; giảng dạy văn học tại các trường Cao đẳng và Đại học;
- Giảng dạy tiếng Việt, văn học và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài;
- Tham gia quản lý, tư vấn chuyên môn; biên tập tại các nhà xuất bản, cơ quan báo chí - truyền thông về văn học, văn hóa;
- Làm nghiên cứu viên, chuyên viên tại các cơ quan nghiên cứu, quản lý văn hóa, văn học và các lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có đủ năng lực và trình độ tiếp tục học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ thuộc ngành Văn học Việt Nam.

1.5. Thời gian đào tạo: 2 năm

1.6. Tổng số tín chỉ: 62 tín chỉ

1.7. Thang điểm

a) Điểm học phần là điểm trung bình có trọng số của các điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần (tổng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thi kết thúc học phần đã nhân với trọng số tương ứng của từng điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần). Điểm học phần được làm tròn đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ
Đạt	Từ 8,5 đến 10	A
	Từ 7,8 đến cận 8,5	B ⁺
	Từ 7,0 đến cận 7,8	B
	Từ 6,3 đến cận 7,0	C ⁺
	Từ 5,5 đến cận 6,3	C
Không đạt	Dưới 5,5	D

b) Điểm chữ của học phần được quy đổi về thang điểm 4 của học phần, cụ thể:

Thang điểm chữ	Thang điểm 4
A	4,0
B ⁺	3,5
B	3,0
C ⁺	2,5

C	2,0
D ⁺	1,5
D	1,0
F ⁺	0,5
F	0,0

c) Các trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

1.8. Các chương trình đối sánh, tham khảo

- Chương trình thạc sĩ Văn học Việt Nam – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

(<http://sdh.hnue.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao/thac-si>)

- Chương trình thạc sĩ Văn học Việt Nam – Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

(http://www.dhsphue.edu.vn/cd_cmp.aspx?cd=02&id=0)

- Chương trình thạc sĩ Văn học Việt Nam – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(<https://hcmussh.edu.vn/khoavanhoc/dao-tao/sau-dai-hoc>)

- Chương trình Master of Letters in English Literature, University of Glasgow.

(<https://www.gla.ac.uk/postgraduate/taught/englishliterature/#tab=structure>)

2. TUYỂN SINH

2.1. Phương thức: Có 2 phương thức: Thi tuyển hoặc xét tuyển

2.2. Đối tượng tuyển sinh

2.2.1. Điều kiện dự tuyển

+ Về văn bằng

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển; ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải có Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp hoặc tương đương trở lên;

b) Đối với người đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu phải tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

+ **Về năng lực ngoại ngữ**: Người dự tuyển phải đáp ứng một trong các yêu cầu về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài;

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành của chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

d) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học trở lên do Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp trong thời gian không quá 02 năm (24 tháng) có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

e) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

g) Có điểm đạt từ 50% trở lên đối với thang điểm của bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tuyển sinh đầu vào do Trường tổ chức;

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài có nguyện vọng học tập tại Việt Nam phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt

dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt, trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

+ Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

a) Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành gần, ngành khác với chuyên ngành Quản lý giáo dục phải có tối thiểu 2 năm (24 tháng) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực giáo dục (gồm: bản sao có công chứng quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động và giấy xác nhận hợp pháp của cơ quan công tác;

b) Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Quản lý giáo dục hoặc các chuyên ngành tuyển sinh khác không yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn.

+ Các yêu cầu khác

a) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;

b) Có đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu;

c) Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, hợp lệ và đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Phương thức thi tuyển:

Các môn thi tuyển gồm:

- Môn ngoại ngữ: Theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ và các văn bản hướng dẫn bổ sung.

- Môn cơ bản: Lý luận văn học.

- Môn cơ sở: Lịch sử văn học .

2.2.3. Xét tuyển:

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc đại học. Chi tiết được quy định trong Đề án tuyển sinh hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Điều kiện trúng tuyển

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Chương trình bổ sung kiến thức

2.4.1. Danh sách các chuyên ngành phù hợp

- Các chuyên ngành phù hợp (không phải học bổ sung kiến thức): Sư phạm Ngữ văn, Văn học, Ngôn ngữ học, Văn học ứng dụng.

- Các ngành khác (phải học bổ sung kiến thức trước khi được dự thi tuyển sinh đầu vào): Hán Nôm; Báo chí; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Sáng tác văn học; Văn hóa học; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Nhật; Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Pháp; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm Tiếng Nhật.

2.4.2. Khung chương trình bổ sung kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TL, TH
1	LITR1015	Văn học dân gian Việt Nam	3	30	30
2	LITR1881	Văn học trung đại Việt Nam 1	2	20	20
3	LITR1882	Văn học trung đại Việt Nam 2	2	20	20
4	LITR1883	Văn học hiện đại Việt Nam 1	2	20	20
5	LITR1884	Văn học hiện đại Việt Nam 2	2	20	20
Tổng số tín chỉ			11	110	110

3. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

a) Đã hoàn thành chương trình thuộc ngành đào tạo trong thời hạn đào tạo theo quy định;

b) Đã nộp và bảo vệ luận văn, đề án được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn hoặc tập thể người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc đã chỉnh sửa luận văn, đề án đúng và đủ theo kết luận của hội đồng;

c) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

d) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Khối học phần	Tổng số tín chỉ	Tỉ lệ	Bắt buộc		Tự chọn	
			Số TC	Tỉ lệ	Số TC	Tỉ lệ
Kiến thức chung	5	8,06	5	-	-	-
Kiến thức chuyên ngành	30	48,39	21	33,87	9	14,52
Chuyên đề nghiên cứu	12	19,36	12	-	-	-
Luận văn tốt nghiệp	15	24,19	15	-	-	-
Tổng	62	100%	53		9	

4.2. Khung chương trình

Quy ước viết tắt trong bảng: TC: Tự chọn; LT: Lí thuyết; TH, TL: Thực hành, thảo luận; QT: Quá trình; TK: Tổng kết

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	LT	TH, TL	Hệ số kiểm tra	
						QT	TK
I	KIẾN THỨC CHUNG		5				
1	08VHVN1001	Triết học	4				

2	08VHVN1002	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học	1	40	60	60	40
II	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		30				
	Học phần bắt buộc		21				
3	08VHVN2003	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3	30	30	50	50
4	08VHVN2004	Tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu, giảng dạy văn học dân gian	3	30	30	50	50
5	08VHVN2005	Nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh	3	30	30	50	50
6	08VHVN2006	Thơ thiền Việt Nam thời Lý Trần – khảo sát từ góc độ nghệ thuật	3	30	30	50	50
7	08VHVN2007	Truyền thống văn hóa Việt trong sáng tác của Nguyễn Du	3	30	30	50	50
8	08VHVN2008	Diễn ngôn nghệ thuật trong sáng tác văn học Việt Nam hiện đại	3	30	30	50	50
9	08VHVN2009	Văn xuôi nghệ thuật Việt Nam sau 1975	3	30	30	50	50
	Học phần tự chọn		9				
10	08VHVN2010	Nghiên cứu tác phẩm văn học từ thi pháp học	3	30	30	50	50
11	08VHVN2011	Lý luận và ứng dụng văn học so sánh	3	30	30	50	50
12	08VHVN2012	Thơ Việt Nam hiện đại nhìn từ loại hình kết cấu	3	30	30	50	50

13	08VHVN2013	Nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam theo vùng văn hóa	3	30	30	50	50
14	08VHVN2014	Huyền thoại và văn học	3	30	30	50	50
15	08VHVN2015	Con người nhân văn trong thơ ca sơ kỳ trung đại Việt Nam	3	30	30	50	50
16	08VHVN2016	Nghiên cứu sức hấp dẫn của thơ Nôm Hồ Xuân Hương	3	30	30	50	50
17	08VHVN2017	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	3	30	30	50	50
18	08VHVN2018	Lý thuyết mỹ học	3	30	30	50	50
19	08VHVN2019	Chủ nghĩa hậu hiện đại và văn học Việt Nam	3	30	30	50	50
20	08VHVN2020	Thời sự văn học	3	30	30	50	50
III	CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU		12				
21	08VHVN3021	Chuyên đề nghiên cứu 1	4				
22	08VHVN3022	Chuyên đề nghiên cứu 2	4				
23	08VHVN3023	Chuyên đề nghiên cứu 3	4				
IV	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP		15				
24	08VHVN5024	Luận văn tốt nghiệp	15				
Tổng số tín chỉ			62				

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Học kì 1 (Tổng cộng: 20 tín chỉ, bao gồm 20 tín chỉ bắt buộc và 0 tín chỉ tự chọn)		
08VHVN1001	Triết học	4
08VHVN1002	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học	1

08VHVN2003	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3
08VHVN2004	Tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu, giảng dạy văn học dân gian	3
08VHVN2005	Nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh	3
08VHVN2006	Thơ thiền Việt Nam thời Lý Trần – khảo sát từ góc độ nghệ thuật	3
08VHVN2007	Truyền thống văn hóa Việt trong sáng tác của Nguyễn Du	3
Học kì 2 (Tổng cộng: 15 tín chỉ, bao gồm 6 tín chỉ bắt buộc và 9 tín chỉ tự chọn)		
08VHVN2008	Diễn ngôn nghệ thuật trong sáng tác văn học Việt Nam hiện đại	3
08VHVN2009	Văn xuôi nghệ thuật Việt Nam sau 1975	3
08VHVN2010	Nghiên cứu tác phẩm văn học từ thi pháp học	3
08VHVN2011	Lý luận và ứng dụng văn học so sánh	3
08VHVN2012	Thơ Việt Nam hiện đại nhìn từ loại hình kết cấu	3
08VHVN2013	Nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam theo vùng văn hóa	3
08VHVN2014	Huyền thoại và văn học	3
08VHVN2015	Con người nhân văn trong thơ ca sơ kỳ trung đại Việt Nam	3
08VHVN2016	Nghiên cứu sức hấp dẫn của thơ Nôm Hồ Xuân Hương	3
08VHVN2017	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	3
08VHVN2018	Lý thuyết mỹ học	3
08VHVN2019	Chủ nghĩa hậu hiện đại và văn học Việt Nam	3
08VHVN2020	Thời sự văn học	3
Học kì 3 (Tổng cộng: 12 tín chỉ, bao gồm 12 tín chỉ chuyên đề nghiên cứu)		
08VHVN3021	Chuyên đề nghiên cứu 1	4

08VHVN3022	Chuyên đề nghiên cứu 2	4
08VHVN3023	Chuyên đề nghiên cứu 3	4
Học kì 4 (Tổng cộng: 15 tín chỉ, bao gồm 15 tín chỉ luận văn tốt nghiệp)		
08VHVN5024	Luận văn tốt nghiệp	15

6. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Triết học

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN1001
- Nhóm học phần: Kiến thức chung

Học phần Triết học gồm 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lí luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

2. Đạo đức trong nghiên cứu khoa học

- Số tín chỉ: 1
- Mã học phần: 08VHVN1002
- Nhóm học phần: Kiến thức chung

Học phần thuộc khối kiến thức chung, góp phần giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo thạc sĩ gồm: Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp; Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề sáng tạo. Học phần gồm 03 nội dung liên quan đến tổng quan về nghiên cứu khoa học; Đạo đức và các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Quy định trích dẫn và kiểm tra đạo văn tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và phần mềm trích dẫn Mendeley.

3. Phương pháp luận nghiên cứu văn học

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2003

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung: Học phần gồm 4 nội dung chính, giúp người học:

+ Về kiến thức: hiểu và trình bày được một cách khái quát những vấn đề cơ bản về vấn đề phương pháp luận trong mối quan hệ với các phân ngành khác trong bộ môn nghiên cứu văn học; trình bày được một số vấn đề cơ bản về phương pháp luận và một số lý thuyết - phương pháp cụ thể trong nghiên cứu văn học; nhận diện và bước đầu đánh giá được việc sử dụng phương pháp, thao tác nghiên cứu văn học trong một số công trình nghiên cứu văn học có tính đột phá.

+ Về kỹ năng: nhận biết, lý giải, nhận xét, đánh giá những vấn đề cơ bản về phương pháp luận trong nghiên cứu văn học; vận dụng phù hợp, có hiệu quả một số phương pháp trong nghiên cứu văn học nói chung, tác phẩm văn học nói riêng.

+ Về thái độ: có hứng thú học tập, có thái độ học tập khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập học phần; có quan điểm khoa học, hiện đại ý thức đúng về tính cấp thiết về vấn đề học tập; có ý thức phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu; tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đại học và phổ thông.

4. Tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu, giảng dạy văn học dân gian

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2004
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 3 nội dung chính, giúp người học: hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về phương pháp nghiên cứu hệ thống, sự cần thiết của việc tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu, giảng dạy văn học dân gian, các thao tác cụ thể trong tiếp cận hệ thống; biết cách vận dụng tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu, giảng dạy văn học dân gian và có hứng thú nhiều hơn trong học tập, nghiên cứu văn học dân gian; đồng thời, từ những kết quả nghiên cứu được sau quá trình tiếp cận hệ thống, càng yêu mến và trân trọng hơn kho tàng văn học dân gian Việt Nam và thế giới.

5. Nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2005

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung: Học phần gồm 3 nội dung chính, giúp người học: hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về lý thuyết nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh, sự cần thiết của việc tiếp cận bối cảnh khi khảo sát các giá trị của sáng tác truyền miệng dân gian và các thao tác cụ thể khi tiếp cận theo hướng này; biết cách vận dụng tiếp cận bối cảnh trong nghiên cứu, giảng dạy văn học dân gian, có hứng thú nhiều hơn trong học tập, nghiên cứu văn học dân gian; từ những kết quả nghiên cứu thu thập được qua quá trình tiếp cận bối cảnh, càng hiểu biết, yêu mến và trân trọng hơn kho tàng văn học dân gian Việt Nam và thế giới.

6. Thơ thiên Việt Nam thời Lý Trần – khảo sát từ góc độ nghệ thuật

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2006
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung: Học phần gồm 3 nội dung chính, giúp người học: hiểu và cảm được những nét đặc sắc, giàu chất nhân văn về tư tưởng và mới lạ về nghệ thuật của thơ thiên Việt Nam thời Lý – Trần; biết cách phân tích các tác phẩm thuộc loại hình văn học đặc biệt này; - Có hứng thú học tập và yêu thích văn học cổ điển của nước nhà, từ đó có thể vận dụng những cái hay, cái đẹp đã lĩnh hội được vào cuộc sống hiện thực để góp phần tạo thêm những giá trị nhân văn cho cuộc sống.

7. Truyền thống văn hóa Việt trong sáng tác của Nguyễn Du

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2007
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung: Học phần gồm 3 nội dung chính, giúp người học: có cái nhìn đúng đắn về tác phẩm ở góc độ truyền thống văn hóa, thấy được cái hay, cái đẹp, cái hấp dẫn muôn đời của những tác phẩm kiệt xuất này để từ đó có nhận định đánh giá tác phẩm một cách toàn diện; biết cách phân tích sâu các tác phẩm của Nguyễn Du theo hướng truyền thống văn hóa, nhận biết, lý giải, nhận xét, đánh giá những vấn đề cơ bản trong nghiên cứu; có hứng thú học tập và yêu thích văn học cổ điển của nước nhà,

có thái độ học tập khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm, có quan điểm khoa học, hiện đại, ý thức đúng về tính cấp thiết về vấn đề học tập đồng thời tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đại học.

8. Diễn ngôn nghệ thuật trong sáng tác văn học Việt Nam hiện đại

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08VHVN2008

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 6 nội dung chính, giúp người học: nắm được một số kiến thức nền về lí thuyết và lịch sử văn học Việt Nam từ góc nhìn loại hình diễn ngôn, hiểu biết cơ bản về diễn ngôn nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại; nhận biết, lý giải, nhận xét, đánh giá những vấn đề cơ bản về diễn ngôn nghệ thuật, chỉ ra được sự khác biệt loại giữa diễn ngôn nghệ thuật và các loại ngôn diễn khác, phân tích tác phẩm nghệ thuật trên cơ sở nắm bắt đúng tư tưởng hệ và mã nghệ thuật của thể loại; thể hiện thái độ học tập khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập học phần, tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đại học.

9. Văn xuôi nghệ thuật Việt Nam sau 1975

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08VHVN2009

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 4 nội dung chính, giúp người học: hiểu được những đặc điểm cơ bản của văn xuôi Việt Nam giai đoạn sau 1975; phân tích được nội dung, nghệ thuật những tiểu thuyết, truyện ngắn, tản văn tiêu biểu của các nhà văn giai đoạn này, từ đó thấy được sự vận động, phát triển của văn học Việt Nam sau 1975 so với các giai đoạn trước; có quan điểm khoa học, hiện đại trong đánh giá, nghiên cứu văn học Việt Nam nói chung, văn xuôi đương đại Việt Nam nói riêng.

10. Nghiên cứu tác phẩm văn học từ thi pháp học

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08VHVN2010

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 5 nội dung chính, giúp người học: nắm được những kiến thức cơ bản về thi pháp học: thi pháp nhân vật, thi pháp lời văn nghệ thuật, thi pháp về kết cấu; vận dụng phân tích và lí giải các phương diện trên thông qua một tác phẩm hoặc hệ thống tác phẩm của cùng một thể loại; biết hợp tác trong quá trình học tập học, chủ động trong việc nghiên cứu tài liệu, phân tích và lí giải tác phẩm.

11. Lý luận và ứng dụng văn học so sánh

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08VHVN2011

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 3 nội dung chính, giúp người học: hiểu được những vấn đề cơ bản về tiến trình phát triển của văn học thế giới và những quy luật tương tác, giao thoa của các nền văn hóa, văn học; nhận xét, đánh giá những vấn đề của khoa học xã hội, phân tích, so sánh đối chiếu văn học có mục đích, biết đối thoại văn hoá độc lập và sáng tạo; có thái độ học tập khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập học phần, tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đại học Việt Nam trong hành trình hội nhập thế giới.

12. Thơ Việt Nam hiện đại nhìn từ loại hình kết cấu

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08VHVN2012

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 4 nội dung chính, giúp người học: hiểu được lí thuyết và lịch sử văn học Việt Nam từ góc nhìn thể loại, các loại hình kết cấu thơ trữ tình Việt Nam hiện đại; nhận diện, phân tích, so sánh đặc điểm các loại hình thơ trữ tình hiện đại, biết kỹ năng đọc, phân tích tác phẩm thơ theo loại hình; có hứng thú học tập, có thái độ học tập khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập học phần, tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đại học.

13. Nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam theo vùng văn hóa

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2013
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 4 nội dung chính, giúp người học: hiểu các hiện tượng văn học dân gian ở địa phương, khai thác nghiên cứu văn học dân gian theo hướng bảo tồn, nâng cao di sản văn hóa địa phương; nhận biết, lý giải, nhận xét, đánh giá những vấn đề văn học dân gian của người Việt qua các vùng văn hóa, biết cách điền dã, nghiên cứu so sánh loại hình văn học dân gian; có hứng thú học tập, có thái độ học tập khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập học phần, tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

14. Huyền thoại và văn học

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2014
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 2 nội dung chính, giúp người học: nhận biết được những lý thuyết cơ bản về bản chất của huyền thoại, hiểu được mối quan hệ huyền thoại - văn học, những quan điểm lý thuyết của các khuynh hướng/ trường phái phê bình huyền thoại trong nghiên cứu văn học; nhận biết, phân tích, đánh giá các hiện tượng huyền thoại hóa trong sáng tác văn học; chủ động, sáng tạo khi ứng dụng sự tiếp nhận học phần trong các bài tập thực hành vận dụng của nhóm và cá nhân.

15. Con người nhân văn trong thơ ca sơ kỳ trung đại Việt Nam

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2015
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 4 nội dung chính, giúp người học: Hiểu được hình ảnh con người nhân văn cũng như những giá trị nhân văn trong thơ ca Việt Nam giai đoạn sơ kỳ trung đại; nắm được phương pháp tiếp cận và khai thác ý nghĩa các tác

phẩm văn học cổ điển; vận dụng những cái hay, cái đẹp đã lĩnh hội được vào cuộc sống hiện thực để góp phần tạo thêm những giá trị nhân văn cho cuộc sống.

16. Nghiên cứu sức hấp dẫn của thơ Nôm Hồ Xuân Hương

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2016
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung: Học phần gồm 3 nội dung chính, giúp người học: biết được những tri thức căn bản và nâng cao về các cách tiếp cận thơ Nôm Hồ Xuân Hương và gợi ý một cách tiếp cận mới; vận dụng được phương pháp tiếp cận và nhận định sáng tác của Hồ Xuân Hương một cách toàn diện; phân tích, đánh giá cái hay, cái đẹp, cái hấp dẫn muôn đời của tác phẩm kiệt xuất này.

17. Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2017
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung: Học phần gồm 4 nội dung chính, giúp người học: nhận biết được những nội dung cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, những đặc điểm thi pháp nổi bật của thể loại tiểu thuyết trong văn học hiện đại Việt Nam, vai trò, ý nghĩa quan trọng của nó đối với hệ thống lí thuyết cũng như thực tiễn văn học dân tộc; phân tích, lí giải, nhận xét, đánh giá những tác giả, tác phẩm, những phương diện ưu trội của tiểu thuyết hiện đại Việt Nam và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề cụ thể gắn với nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy.

18. Lý thuyết mỹ học

- Số tín chỉ: 3
- Mã học phần: 08VHVN2018
- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không
- Nội dung: Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học phần gồm 4 nội dung chính, giúp người học nắm được tiến trình phát triển của mỹ học phương Tây và phương Đông, hiểu những phạm trù mỹ học cơ bản; có khả năng trình

bày, phân tích, diễn giải các quan niệm mỹ học quan trọng của Aristotle, Kant, Hegel, Ingarden, Jauss...; phân tích được các tác phẩm văn học từ quan điểm mỹ học.

19. Chủ nghĩa hậu hiện đại và văn học Việt Nam

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08VHVN2019

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 4 nội dung chính, giúp người học: nhận biết được những đặc điểm cơ bản của văn xuôi nghệ thuật Việt Nam giai đoạn sau 1975; phân tích được nội dung, nghệ thuật những tiểu thuyết, truyện ngắn, tản văn tiêu biểu của các nhà văn sau 1975; nhận xét, đánh giá sự đổi mới trong cảm hứng nghệ thuật, nghệ thuật tự sự của văn xuôi Việt nam đương đại; tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học văn học trong nhà trường.

20. Thời sự văn học

- Số tín chỉ: 3

- Mã học phần: 08VHVN2020

- Khối học phần: Kiến thức chuyên ngành

- Học phần tiên quyết/học trước/hỗ trợ/song hành: Không

- Nội dung: Học phần gồm 3 nội dung chính, giúp người học: nhận biết được những vấn đề nổi bật, có tính thời sự của văn học trong nước và thế giới; phân tích, đánh giá được những ưu điểm, hạn chế, sự đóng góp của văn học nước nhà vào đời sống đương đại của đất nước; vận dụng những vấn đề có tính thời sự về sáng tác, tiếp nhận, xuất bản, quản lý,... văn học vào công việc thực tiễn của bản thân.

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Định hướng nghiên cứu	Học phần sẽ giảng dạy
1	Nguyễn Thị Hà An	TS	Văn học Việt Nam	Văn học trung đại Việt Nam	Nghiên cứu tác phẩm văn học từ thi pháp học

2	Hoàng Thị Thùy Dương	TS	Văn học Việt Nam	Văn học hiện đại Việt Nam	Lý luận và ứng dụng văn học so sánh
3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	PGS.TS	Văn học Việt Nam	Văn học dân gian Việt Nam	- Tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu, giảng dạy văn học dân gian - Nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian Việt Nam trong nhà trường
4	Nguyễn Thị Minh	TS	Văn học Việt Nam	Văn học hiện đại Việt Nam	- Huyền thoại và văn học - Truyền thống văn hóa Việt trong sáng tác của Nguyễn Du
5	Nguyễn Hữu Nghĩa	TS	Văn học Việt Nam	Văn học dân gian Việt Nam	- Nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh - Nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam theo vùng văn hóa
6	Nguyễn Thành Thi	PGS.TS	Văn học Việt Nam	Văn học hiện đại Việt Nam	- Phương pháp luận nghiên cứu văn học - Thơ Việt Nam hiện đại nhìn từ loại hình kết cấu
7	Đàm Anh Thư	TS	Văn học Việt Nam	Văn học trung đại Việt Nam	- Thơ thiền Việt Nam thời Lý Trần – khảo sát từ góc độ nghệ thuật - Nghiên cứu và giảng dạy văn học trung đại Việt Nam trong nhà trường
8	Phạm Thị Thuý Trang	TS	Văn học Việt Nam	Văn học hiện đại Việt Nam	- Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại

					- Chủ nghĩa hậu hiện đại và văn học Việt Nam
9	Bùi Thanh Truyền	PGS.TS	Văn học Việt Nam	Văn học hiện đại Việt Nam	- Văn xuôi nghệ thuật Việt Nam sau 1975 - Nghiên cứu và giảng dạy văn học hiện đại Việt Nam trong nhà trường

7.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Định hướng nghiên cứu	Học phần sẽ giảng dạy
1	Nguyễn Đăng Điệp	PGS.TS	Lý luận văn học	Thi pháp thơ Việt Nam hiện đại; Phê bình sinh thái	Diễn ngôn nghệ thuật trong sáng tác văn học Việt Nam hiện đại
2	Ngô Văn Giá	PGS.TS	Văn học Việt Nam	Tiếp nhận văn học; Phê bình văn học	Thời sự văn học
3	Nguyễn Văn Thuận	TS	Lý luận văn học	Tiếp nhận văn học; Liên văn bản trong nghiên cứu, giảng dạy văn học	Lý thuyết mỹ học
4	Đoàn Thị Thu Vân	PGS.TS	Văn học Việt Nam	Văn học trung đại Việt Nam	- Thơ thiền Việt Nam thời Lý Trần – khảo sát từ góc độ nghệ thuật - Con người nhân văn trong thơ ca sơ kỳ trung đại Việt Nam

5	Lê Thu Yến	PGS.TS	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam	- Truyền thống văn hóa Việt trong sáng tác của Nguyễn Du - Nghiên cứu sức hấp dẫn của thơ Nôm Hồ Xuân Hương
---	------------	--------	------------------	------------------	--

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY - HỌC TẬP

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:

- 01 Hội trường B với sức chứa hơn 900 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.

- 01 Nhà thi đấu và 01 Nhà luyện tập thể dục thể thao với sức chứa gần 300 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.

- 08 Giảng đường (A103, A113, A303, A303, GD D, GD 18, GD 19, GĐA) với sức chứa gần 200 người, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.

- 162 phòng học lý thuyết với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.

- 37 phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.

- 09 phòng học thông minh (B605, C401, C403, C405, C406, C407, C501, C503, C506) với hệ thống bảng tương tác.

- 32 phòng thực hành, thí nghiệm:

- Phòng thí nghiệm Giải phẫu - Sinh lí người và động vật
- Phòng thí nghiệm Động vật
- Phòng thí nghiệm Thực vật - Sinh thái
- Phòng thí nghiệm Sinh lí thực vật - Phương pháp dạy học
- Phòng thí nghiệm Sinh hóa - Vi sinh
- Phòng thí nghiệm Di truyền - Tiến hóa
- Phòng thí nghiệm Sinh học trung tâm

- Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.
- Tất cả các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu.
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tổ Nữ công của Trường thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập.
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.
- Tài liệu, cơ sở dữ liệu: Thư viện, tủ sách khoa, cơ sở dữ liệu sách điện tử của khoa.

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Để thực hiện chương trình này:

- Cán bộ quản lý phải đảm bảo cơ sở vật chất phù hợp, mở các lớp học đúng kế hoạch và đủ số lượng để sinh viên có thể hoàn thành chương trình trong thời hạn quy định.
- Giảng viên phải cung cấp chương trình chi tiết học phần kèm hình thức tổ chức dạy-học, cách thức đánh giá cho người học ngay buổi học đầu tiên. Cần lưu ý nội dung hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu đối với sinh viên để họ hoàn thành khối lượng kiến thức bài học theo yêu cầu tín chỉ (các vấn đề, các câu hỏi, bài tập, yêu cầu của giảng viên đối với các vấn đề đó).
- Người học phải tham khảo ý kiến cố vấn học tập để lựa chọn đúng học phần, biết tự tìm hiểu và xác định chương trình học tập, tự giác trong tự học, tự lên kế hoạch và lập thời gian biểu cho quá trình học tập.
- Các yêu cầu cần đảm bảo khi thực hiện chương trình xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho người học:
 - Tập trung vào dạy cách học và rèn luyện năng lực tự học cho người học.
 - Tinh giản lý thuyết, gắn lý thuyết với thực tiễn, tăng cường thực hành, thảo luận, học tập theo nhóm.
 - Cần chú ý việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết những vấn đề cụ thể, sát thực với cuộc sống.

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối học phần, đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học.

- Đa dạng hóa các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá bằng hình thức vấn đáp hoặc thông qua các hoạt động thực hành, thuyết trình và các sản phẩm như báo cáo đánh giá, báo cáo tổng kết, tiểu luận, ...

- Đảm bảo tính hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, giúp cho người học phát triển đầy đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục và dạy học.

- Triển khai thực hiện việc dạy học linh hoạt, đáp ứng nhu cầu cá nhân và kế hoạch học tập của người học nhưng phải đảm bảo tính khoa học của cấu trúc chương trình đào tạo.

- Bao quát, tích hợp được những tình huống học tập đa dạng thường xảy ra trong trường sư phạm và trường phổ thông.

	<i>Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022</i> HIỆU TRƯỞNG Huỳnh Văn Sơn
--	---